

Số: 5808/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028

Thuộc dự toán mua sắm: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028

## **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2**

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công.*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc cung cấp, đăng tải về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 10099/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt dự toán thu - chi năm 2026-2027;*

*Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-BVĐKBN2 ngày 06/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt dự toán thu- chi năm 2028;*

*Căn cứ Quyết định số 4141/QĐ-BVĐKBN2 ngày 06/05/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028;*

*Căn cứ Quyết định số 4889/QĐ-BVĐKBN2 ngày 29/05/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt giá gói thầu Dịch vụ bảo*

*đưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028, thuộc dự toán mua sắm: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028;*

*Căn cứ Quyết định số 4913/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/05/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028;*

*Căn cứ Thông báo mời thầu theo quy trình chào giá trực tuyến rút gọn ngày 16/06/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Thông báo mời thầu theo quy trình chào giá trực tuyến rút gọn gói thầu Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028;*

*Căn cứ kết quả chào giá trực tuyến ngày 24/06/2026 gói thầu Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028, bao gồm:

### **1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2600257616
- Tên gói thầu: Dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028.
- Giá gói thầu: **1.179.600.000 VND** (Số tiền bằng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 2 năm (24 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 2 năm (24 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

### **2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

| STT | Tên nhà thầu                             | Mã số thuế   | Giá dự thầu (VND) | Giá trúng thầu (VND) | Thời gian thực hiện gói thầu                      | Thời gian thực hiện hợp đồng                      | Các nội dung khác (nếu có) |
|-----|------------------------------------------|--------------|-------------------|----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Công ty TNHH thương mại đầu tư Thủy Phát | vn0202350769 | 370.000.000       | 370.000.000          | 2 năm ( 24 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | 2 năm ( 24 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |                            |

### 3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

| STT | Tên nhà thầu                                                  | Mã số thuế   | Giá dự thầu (VND) | Giá trúng thầu (VND) | Lý do không trúng thầu |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|----------------------|------------------------|
| 1   | CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DỊCH VỤ TÂN TIẾN                        | vn2300890156 | 398.000.000       | 398.000.000          | Xếp hạng thứ 2 về giá  |
| 2   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUANG PHÁT | vn0111373208 | 400.000.000       | 400.000.000          | Xếp hạng thứ 3 về giá  |
| 3   | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT AN BÌNH           | vn0108276243 | 1.176.000.000     | 1.176.000.000        | Xếp hạng thứ 4 về giá  |
| 4   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VŨ GIA VN                  | vn0107686078 | 1.178.291.200     | 1.178.291.200        | Xếp hạng thứ 5 về giá  |

**4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:** Theo phụ lục - Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Webform hệ thống

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng TCKT, phòng HCQT và Nhà thầu trúng thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng TCKT, Trưởng phòng HCQT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN (đăng tải);
- Lưu VT, Tổ chuyên gia.

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC MUA SẮM, TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA KÈM THEO**  
(Kèm theo Quyết định số 5808/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/06/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

| STT                                           | Danh mục hàng hóa           | Yêu cầu kỹ thuật                  | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành Tiền (VND) | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-------------|----------|---------------|------------------|---------|
| 1                                             | Điều hoà cục bộ 9.000 BTU   | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 42       | 390.611,5735  | 16.405.686,0868  |         |
| 2                                             | Điều hoà cục bộ 12.000 BTU  | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 249      | 390.611,5735  | 97.262.281,8001  |         |
| 3                                             | Điều hoà cục bộ 18.000 BTU  | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 319      | 436.031,5239  | 139.094.056,1243 |         |
| 4                                             | Điều hoà cục bộ 24.000 BTU  | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 90       | 436.031,5239  | 39.242.837,1511  |         |
| 5                                             | Điều hoà âm trần 18.000 BTU | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 20       | 617.711,3255  | 12.354.226,5105  |         |
| 6                                             | Điều hoà âm trần 24.000 BTU | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 34       | 617.711,3255  | 21.002.185,0679  |         |
| 7                                             | Điều hoà âm trần 36.000 BTU | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 43       | 708.551,2263  | 30.467.702,7326  |         |
| 8                                             | Điều hoà âm trần 48.000 BTU | Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm | Cái         | 20       | 708.551,2263  | 14.171.024,5268  |         |
| Tổng cộng                                     |                             |                                   |             |          |               | 370.000.000      |         |
| Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./. |                             |                                   |             |          |               |                  |         |

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) ....và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác

## PHỤ LỤC 02: YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số: 5808/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/06/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

Nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo dưỡng điều hòa cục bộ toàn bệnh viện trong 2 năm 2026-2028 với nội dung như sau:

| A  | Yêu cầu kỹ thuật, quy trình bảo dưỡng                                                             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Kiểm tra hiệu suất làm việc của máy                                                               |
| 2  | Kiểm tra hoạt động của Block                                                                      |
| 3  | Kiểm tra hoạt động của motor quạt dàn nóng                                                        |
| 4  | Kiểm tra hoạt động của quạt dàn lạnh                                                              |
| 5  | Kiểm tra hoạt động của quạt đảo                                                                   |
| 6  | Kiểm tra cường độ dòng điện                                                                       |
| 7  | Kiểm tra áp suất cao và áp suất thấp                                                              |
| 8  | Bảo dưỡng dàn lạnh                                                                                |
| 9  | Bảo dưỡng dàn nóng                                                                                |
| 10 | Kiểm tra thoát nước và các thông số kỹ thuật                                                      |
| 11 | Vận hành chạy thử máy                                                                             |
| 12 | Chu kỳ bảo dưỡng: Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng/lần (4 lần/24 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. |

B. Hỗ trợ nhân công: Ngoài việc đảm bảo thực hiện bảo dưỡng theo đúng Chu kỳ, khi nhận được thông báo hỏng đột xuất không giới hạn số lần của Chủ đầu tư: Phải cử nhân viên kỹ thuật đến thực hiện công việc kiểm tra, xác định nguyên nhân... chậm nhất  $\leq 24h$ . Thực hiện khắc phục sự cố trong thời gian  $\leq 2$  ngày làm việc, đảm bảo máy hoạt động bình thường (đối với các trường hợp không cần sử dụng vật tư, linh kiện thay thế). Đối với sự cố phải thay thế linh kiện, yêu cầu chậm nhất trong thời gian  $\leq 3$  ngày làm việc phải liệt kê được các linh kiện cần thay thế và lập biên bản làm căn cứ để Chủ đầu tư sửa chữa, thay thế theo quy định.

+ Trong quá trình thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ hoặc bảo dưỡng đột xuất, nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống lạnh, bao gồm việc kiểm tra áp suất và lượng môi chất lạnh (khí gas) của từng thiết bị điều hòa. Trường hợp phát hiện thiết bị thiếu hoặc hết môi chất lạnh, nhà thầu phải thực hiện nạp bổ sung môi chất lạnh bảo đảm điều hòa hoạt động ổn định, đạt công suất làm lạnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. (Gas của chủ đầu tư).